**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HKII SINH HỌC 9**

**Năm học: 2023 - 2024**

**Chủ đề 1: di truyền học với con người**

**Nb1-1** Phát biểu nào sau đây là **không đúng** với chức năng của di truyền y học tư vấn?

**A.** Chẩn đoán.

**B.** Cung cấp thông tin.

**C.** Cho lời khuyên quan đến các bệnh và tật di truyền.

 **D.** Điều trị các tật, bệnh di truyền.

Đáp án: D

**Nb1-2** Những người có quan hệ huyết thống trong vòng mấy đời thì không được kết hôn với nhau?

**A.** 3 đời . **B.** 4 đời . **C.** 5 đời. **D.** 6 đời.

Đáp án: A

**Nb1-3** Ở lứa tuổi nào sau đây phụ nữ không nên sinh con?

**A.** 24. **B.** 28. **C.** 34. **D.** Trên 35.

Đáp án: D

**Nb1-4** Ngành di truyền y học có chức năng chẩn đoán, cung cấp thông tin và cho lời khuyên liên quan đến các bệnh và tật di truyền được gọi là gì?

**A.** Di truyền học sức khỏe.

**B.** Di truyền học hôn nhân và kế hoạch hóa gia đình.

**C.** Di truyền y học tư vấn.

**D.** Di truyền học tương lai nhân loại.

Đáp án: C

**Th1-1** Di truyền y học tư vấn có chức năng gì?

**A.** Giúp y học chẩn đoán, phát hiện bệnh di truyền, tìm ra nguyên nhân, từ đó đề ra cách phòng và chữa bệnh.

**B.** Giúp y học khắc phục những hậu quả của các bệnh, tật di truyền

**C.** Chẩn đoán, cung cấp thông tin và cho lời khuyên liên quan đến bệnh và tật di truyền

**D.** Mở phòng tư vấn về Luật Hôn nhân và gia đình

Đáp án: C

**Th1-2** Những trường hợp nào sau đây **không** phải là nguyên nhân gây ra các bệnh, tật di truyền ở người?

**A.** Do kết hôn gần trong phạm vi 3 đời

**B.** Người phụ nữ trên 35 tuổi còn sinh đẻ

**C.** Do ăn uống thiếu chất

**D.** Sống ở môi trường bị ô nhiễm nặng do phóng xạ, hóa chất

Đáp án: C

**Th1-3** Chọn từ phù hợp trong số những từ cho sẵn để điền vào chỗ trống trong câu: “Di truyền học đã chỉ rõ hậu quả của việc kết hôn gần làm cho các đột biến …… có hại được biểu hiện trên cơ thể đồng hợp”.

**A.** Lặn **B.** Trội **C.** Chậm **D.** Nhanh

Đáp án: A

**Th1-4** Nguyên nhân chủ yếu gây ra ô nhiễm môi trường, làm tăng số người mắc bệnh, tật di truyền là do:

**A.** Khói thải ra từ các khu công nghiệp.

**B.** Sự tàn phá các khu rừng phòng hộ do con người gây ra.

**C.** Các chất phóng xạ và hóa chất có trong tự nhiên hoặc do con người tạo ra.

**D.** Nguồn lây lan các dịch bệnh.

Đáp án: C

**Vd1-1** Tại sao phụ nữ không nên sinh con ở độ tuổi ngoài 35?

**A.** Phụ nữ sinh con ngoài tuổi 35 thì đứa con dễ mắc bệnh, tật di truyền

**B.** Khi con lớn bố mẹ đã già không đủ sức lực đầu tư cho con phát triển tốt

**C.** Chăm sóc con nhỏ ở người đứng tuổi không phù hợp về thể lực và sức chịu đựng

**D.** Phụ nữ sinh con ngoài tuổi 35 thì 100% con sinh ra mắc bệnh, tật di truyền

Đáp án: A

**Vd1-2** Bệnh bạch tạng do một gen lặn quy định. Một cặp vợ chồng có màu da bình thường và đều có kiểu gen dị hợp thì tỉ lệ phần trăm con của họ mắc bệnh bạch tạng là:

**A.** 25%. **B.** 50%. **C.** 75%. **D.** 100%.

Đáp án: A

**Chủ đề 2: ứng dụng di truyền học**

**Nb2-1** Công nghệ tế bào là ngành kỹ thuật về:

**A.** Quy trình ứng dụng di truyền học vào trong tế bào.

**B.** Quy trình sản xuất để tạo ra cơ quan hoàn chỉnh.

**C.** Quy trình nuôi cấy tế bào hoặc mô để tạo ra cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh.

**D.** Duy trì sản xuất cây trồng hoàn chỉnh.

Đáp án: C

**Nb2-2** Trong công đoạn của công nghệ tế bào, người ta tách tế bào hoặc mô từ cơ thể rồi mang nuôi cấy trong môi trường nhân tạo để tạo:

**A.** Cơ thể hoàn chỉnh. C. Cơ quan hoàn chỉnh.

**B.** Mô sẹo. D. Mô hoàn chỉnh.

Đáp án: B

**Nb2-3** Hãy chọn câu **sai** trong các câu: Ý nghĩa của việc ứng dụng nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng là gì?

**A.** Giúp nhân nhanh giống cây trồng đáp ứng yêu cầu của sản xuất

**B.** Giúp tạo ra giống có nhiều ưu điểm như sạch nấm bệnh, đồng đều về đặc tính của giống gốc.

**C.** Giúp tạo ra nhiều biến dị tốt

**D.** Giúp bảo tồn một số nguồn gen thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng

Đáp án: C

**Nb2-4** Để có đủ cây trồng trong một thời gian ngắn đáp ứng yêu cầu sản xuất, người ta tách bộ phận nào của cây để nuôi cấy trên môi trường dinh dưỡng đặt trong ống nghiệm?

**A.** Mô. **B.** Tế bào rễ. C. Mô phân sinh. D. Mô sẹo và tế bào rễ.

Đáp án: C

**Nb2-5**  Kĩ thuật gen là gì?

**A.** Kĩ thuật gen là kĩ thuật tạo ra một gen mới.

**B.** Kĩ thuật gen là các thao tác sửa chữa một gen hư hỏng.

**C.** Kĩ thuật gen là các thao tác chuyển một gen từ tế bào nhận sang tế bào khác.

**D.** Kĩ thuật gen là các thao tác tác động lên ADN, để chuyển một đoạn ADN mang một gen hoặc một cụm gen từ tế bào của loài cho sang tế bào của loài nhận nhờ thể truyền

Đáp án: D

**Nb2-6** Công nghệ gen là gì?

**A.** Công nghệ gen là ngành kĩ thuật về quy trình ứng dụng kĩ thuật gen

**B.** Công nghệ gen là ngành kĩ thuật về quy trình tạo các ADN tái tổ hợp

**C.** Công nghệ gen là ngành kĩ thuật về quy trình tạo ra các sinh vật biến đổi gen

**D.** Công nghệ gen là ngành khoa học nghiên cứu về cấu trúc về hoạt động của các gen

Đáp án: A

**Nb2-7** Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa giống ở cây giao phấn là:

**A.** Do giao phấn xảy ra ngẫu nhiên giữa các loài thực vật

**B.** Do lai khác thứ

**C.** Do tự thụ phấn bắt buộc

**D.** Do lai giữa các dòng thuần có kiểu gen khác nhau

Đáp án: C

**Nb2-8** Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa giống ở động vật là:

**A.** Do giao phối xảy ra ngẫu nhiên giữa các loài động vật

**B.** Do giao phối gần

**C.** Do lai giữa các dòng thuần có kiểu gen khác nhau

**D.** Do lai phân tích

Đáp án: B

**Th2-1** Trong công nghệ tế bào, người ta dùng tác nhân nào để kích thích mô sẹo phân hóa thành cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh?

**A.** Tia tử ngoại. C. Xung điện.

**B.** Tia X. D. Hoocmôn sinh trưởng.

Đáp án: D

**Th2-2** Nhân bản vô tính ở động vật đã có những triển vọng như thế nào?

**A.** Nhân nhanh nguồn gen động vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng và nhân nhanh giống vật nuôi nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất

**B.** Tạo ra giống vật nuôi mới có nhiều đặc tính quý

**C.** Tạo ra cơ quan nội tạng từ các tế bào động vật đã được chuyển gen người

**D.** Tạo ra giống có năng suất cao, miễn dịch tốt

Đáp án: A

**Th2-3** Để nhận được mô non, cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh hoàn toàn giống với cơ thể gốc, người ta phải thực hiện:

**A.** Công nghệ tế bào

**B.** Công nghệ gen

C. Công nghệ sinh học

D. Kĩ thuật gen

Đáp án: A

**Th2-4** Người ta tách mô phân sinh (từ đỉnh sinh trưởng hoặc từ tế bào lá non) nuôi cấy trong môi trường nào để tạo ra mô sẹo?

**A.** Môi trường tự nhiên

**B.** Môi trường dinh dưỡng đặc trong ống nghiệm

**C.** Kết hợp môi trường nhân tạo và tự nhiên

**D.** Môi trường dinh dưỡng trong vườn ươm

Đáp án: B

**Th2-5** Trong 8 tháng từ một củ khoai tây đã thu được 2000 triệu mầm giống đủ trồng cho 40 ha. Đây là kết quả ứng dụng của lĩnh vực công nghệ nào?

**A.** Công nghệ chuyển gen

**B.** Công nghệ tế bào

**C.** Công nghệ chuyển nhân và chuyển phôi

**D.** Công nghệ sinh học xử lý môi trường

Đáp án: B

**Th2-6** Trong kĩ thuật cấy gen, ADN tái tổ hợp được hình thành bởi:

**A.** Phân tử ADN của tế bào nhận là plasmit

**B.** Một đoạn ADN của tế bào cho với một đoạn ADN của tế bào nhận là plasmit

**C.** Một đoạn mang gen của tế bào cho với ADN của thể truyền

**D.** Một đoạn ADN mang gen của tế bào cho với ADN tái tổ hợp

Đáp án: C

**Th2-7** Những thành tựu nào dưới đây **không** phải là kết quả ứng dụng của công nghệ gen?

**A.** Tạo chủng vi sinh vật mới

**B.** Tạo cây trồng biến đổi gen

**C.** Tạo cơ quan nội tạng của người từ các tế bào động vật

**D.** Tạo ra các cơ thể động vật biến đổi gen.

Đáp án: C

**Th2-8** Ưu thế lai biểu hiện rõ nhất khi thực hiện phép lai giữa:

**A.** Các cá thể khác loài

**B.** Các dòng thuần có kiểu gen khác nhau

**C.** Các cá thể được sinh ra từ một cặp bố mẹ

**D.** Hoa đực và hoa cái trên cùng một cây

Đáp án: B

**Vd2-1** Khi thực hiện lai giữa các dòng thuần mang kiểu gen khác nhau thì ưu thế lai thể hiện rõ nhất ở thế hệ con lai:

**A.** Thứ 1

**B.** Thứ 2

**C.** Thứ 3

**D.** Mọi thế hệ

Đáp án: A

**Vd2-2** Trong chăn nuôi, người ta sử dụng phương pháp chủ yếu nào để tạo ưu thế lai?

**A.** Giao phối gần

**B.** Cho F1 lai với cây P

**C.** Lai khác dòng

**D.** Lai kinh tế

Đáp án: D

**Vd2-3** Để tạo ưu thế lai ở cây trồng người ta dùng phương pháp chủ yếu nào sau đây?

**A.** Tự thụ phấn

**B.** Cho cây F1 lai với cây P

**C.** Lai khác dòng

**D.** Lai phân tích

Đáp án: C

**Vd2-4** Ưu thế lai biểu hiện như thế nào qua các thế hệ:

**A.** Biểu hiện cao nhất ở thế hệ P, sau đó giảm dần qua các thế hệ .

**B.** Biểu hiện cao nhất ở thế hệ F1, sau đó giảm dần qua các thế hệ .

**C.** Biểu hiện cao nhất ở thế hệ F2, sau đó giảm dần qua các thế hệ.

**D.** Biểu hiện cao nhất ở thế hệ F1, sau đó tăng dần qua các thế hệ .

Đáp án: B

**Vd2-5**  Ưu thế lai biểu hiện rõ nhất ở con lai của phép lai nào sau đây?

**A.** P: AABbDD X AABbDD

**B.** P: AaBBDD X Aabbdd

**C.** P: AAbbDD X aaBBdd

**D.** P: aabbdd X aabbdd

Đáp án: C

**Chủ đề 3: Sinh vật và môi trường**

**Nb3-1** Thế nào là môi trường sống của sinh vật?

**A.** Là nơi tìm kiếm thức ăn, nước uống của sinh vật.

**B.** Là nơi ở của sinh vật.

**C.** Là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả những gì bao quanh chúng.

**D.** Là nơi kiếm ăn, làm tổ của sinh vật .

Đáp án: C

**Nb3-2** Nhân tố sinh thái là:

**A.** Các yếu tố vô sinh hoặc hữu sinh của môi trường.

**B.** Tất cả các yếu tố của môi trường.

**C.** Những yếu tố của môi trường tác động tới sinh vật.

**D.** Các yếu tố của môi trường ảnh hưởng gián tiếp lên cơ thể sinh vật.

Đáp án: C

**Nb3-3** Các nhân tố sinh thái được chia thành những nhóm nào sau đây?

**A.** Nhóm nhân tố vô sinh và nhân tố con người.

**B.** Nhóm nhân tố ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm và nhóm các sinh vật khác.

**C.** Nhóm nhân tố sinh thái vô sinh , nhóm nhân tố sinh thái hữu sinh và nhóm nhân tố con người.

**D.** Nhóm nhân tố con người và nhóm các sinh vật khác.

Đáp án: C

**Nb3-4** Sinh vật sinh trưởng và phát triển thuận lợi nhất ở vị trí nào trong giới hạn sinh thái?

**A.** Gần điểm gây chết dưới.

**B.** Gần điểm gây chết trên.

**C.** Ở điểm cực thuận

**D.** Ở trung điểm của điểm gây chết dưới và điểm gây chết trên.

Đáp án: C

**Nb3-5** Giới hạn sinh thái là gì?

**A.** Là khoảng thuận lợi của một nhân tố sinh thái đảm bảo cơ thể sinh vật sinh trưởng và phát triển tốt.

**B.** Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với các nhân tố sinh thái khác nhau.

**C.** Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.

**D.** Là khoảng tác động có lợi nhất của nhân tố sinh thái đối với cơ thể sinh vật.

Đáp án: C

**Nb3-6** Cây ưa sáng thường sống nơi nào?

**A.** Nơi nhiều ánh sáng tán xạ.

**B.** Nơi có cường độ chiếu sáng trung bình.

**C.** Nơi quang đãng.

**D.** Nơi khô hạn.

Đáp án: C

**Nb3-7** Cây ưa bóng thường sống nơi nào?

**A.** Nơi ít ánh sáng tán xạ.

**B.** Nơi có độ ẩm cao.

**C.** Nơi ít ánh sáng và ánh sáng tán xạ chiếm chủ yếu.

**D.** Nơi ít ánh sáng tán xạ hoặc dưới tán cây khác.

Đáp án: C

**Nb3-8** Theo khả năng thích nghi với các điều kiện chiếu sáng khác nhau của động vật, người ta chia động vật thành các nhóm nào sau đây?

**A.** Nhóm động vật ưa sáng, nhóm động vật ưa khô.

**B.** Nhóm động vật ưa sáng, nhóm động vật ưa bóng.

**C.** Nhóm động vật ưa sáng, nhóm động vật ưa tối.

**D.** Nhóm động vật ưa sáng, nhóm động vật ưa ẩm.

Đáp án: C

**Nb3-9** Ở động vật hằng nhiệt thì nhiệt độ cơ thể như thế nào?

**A.** Nhiệt độ cơ thể không phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

**B.** Nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

**C.** Nhiệt độ cơ thể thay đổi ngược với nhiệt độ môi trường.

**D.** Nhiệt độ cơ thể tăng hay giảm theo nhiệt độ môi trường.

Đáp án: A

**Nb3-10** Ở động vật biến nhiệt thì nhiệt độ cơ thể như thế nào?

**A.** Nhiệt độ cơ thể không phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

**B.** Nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

**C.** Nhiệt độ cơ thể thay đổi không theo sự tăng hay giảm nhiệt độ môi trường.

**D.** Nhiệt độ cơ thể thay đổi ngược với nhiệt độ môi trường.

Đáp án: B

**Nb3-11** Quan hệ giữa hai loài sinh vật trong đó cả hai bên cùng có lợi là mối quan hệ?

**A.** Hội sinh. **B.** Cộng sinh. **C.** Ký sinh. D Cạnh tranh.

Đáp án: B

**Nb3-12** Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi và cũng không có hại là mối quan hệ?

**A.** Ký sinh. **B.** Cạnh tranh.

**C.** Hội sinh. **D.** Cộng sinh.

Đáp án: C

**Nb3-13** Các sinh vật khác loài tranh giành nhau thức ăn, nơi ở và các điều kiện sống khác của môi trường là đặc điểm của mối quan hệ khác loài nào sau đây?

**A.** Cộng sinh. **B.** Hội sinh.

**C.** Cạnh tranh. **D.** Kí sinh.

Đáp án: C

**Nb3-14** Sinh vật sống nhờ trên cơ thể của sinh vật khác, lấy chất dinh dưỡng và máu từ cơ thể vật chủ là đặc điểm của mối quan hệ khác loài nào sau đây?

**A.** Sinh vật ăn sinh vật khác.

**B.** Hội sinh.

**C.** Cạnh tranh.

**D.** Kí sinh.

Đáp án: D

**Nb3-15** Các sinh vật cùng loài có quan hệ với nhau như thế nào?

**A.** Cộng sinh và cạnh tranh.

**B.** Hội sinh và cạnh tranh.

**C.** Hỗ trợ và cạnh tranh.

**D.** Kí sinh, nửa kí sinh.

Đáp án: C

**Nb3-16** Động vật ăn thịt con mồi, động vật ăn thực vật và thực vật bắt sâu bọ thuộc quan hệ khác loài nào sau đây?

**A.** Cộng sinh.

**B.** Sinh vật ăn sinh vật khác.

**C.** Cạnh tranh.

**D.** Kí sinh.

Đáp án: B

**Th3-1** Các nhân tố sinh thái nào sau đây là nhân tố sinh thái vô sinh?

**A.** Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, thực vật.

**B.** Nước biển, sông, hồ, ao, cá, ánh sáng, nhiệt độ, độ dốc.

**C.** Khí hậu, thổ nhưỡng, nước, địa hình.

**D.** Các thành phần cơ giới và tính chất lí, hoá của đất; nhiệt độ, độ ẩm, động vật.

Đáp án: C

**Th3-2** Vì sao nhân tố con người được tách ra thành một nhóm nhân tố sinh thái riêng?

**A.** Vì con người có tư duy, có lao động.

**B.** Vì con người tiến hoá nhất so với các loài động vật khác.

**C.** Vì hoạt động của con người khác với các sinh vật khác, con người có trí tuệ nên vừa khai thác tài nguyên thiên nhiên lại vừa cải tạo thiên nhiên.

**D.** Vì con người có khả năng làm chủ thiên nhiên.

Đáp án: C

**Th3-3** Hiện tượng tỉa cành tự nhiên là gì?

**A.** Là hiện tượng cây mọc trong rừng có tán lá hẹp, ít cành.

**B.** Cây trồng tỉa bớt các cành ở phía dưới.

**C.** Là cành chỉ tập trung ở phần ngọn cây, các cành cây phía dưới sớm bị rụng.

**D.** Là hiện tượng cây mọc trong rừng có thân cao, mọc thẳng.

Đáp án: C

**Th3-4** Cây thông mọc riêng rẽ nơi quang đãng thường có tán rộng hơn cây thông mọc xen nhau trong rừng vì:

**A.** Ánh sáng mặt trời tập trung chiếu vào cành cây phía trên.

**B.** Cây có nhiều chất dinh dưỡng.

**C.** Ánh sáng mặt trời chiếu được đến các phía của cây.

**D.** Cây có nhiều chất dinh dưỡng và phần ngọn của cây nhận nhiều ánh sáng.

Đáp án: C

**Th3-5** Đặc điểm cấu tạo của động vật vùng lạnh có ý nghĩa giúp chúng giữ nhiệt cho cơ thể chống rét là:

**A.** Có chi dài hơn.

**B.** Cơ thể có lông dày và dài hơn ( ở thú có lông).

**C.** Chân có móng rộng.

**D.** Đệm thịt dưới chân dày.

Đáp án: B

**Th3-6** Những cây sống ở nơi khô hạn thường có những đặc điểm thích nghi nào?

**A.** Lá biến thành gai, lá có phiến mỏng.

**B.** Lá và thân cây tiêu giảm.

**C.** Cơ thể mọng nước, bản lá rộng

**D.** Hoặc cơ thể mọng nước hoặc lá tiêu giảm hoặc lá biến thành gai.

Đáp án: D

**Th3-7** Nhóm sinh vật nào sau đây có khả năng chịu đựng cao với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường?

**A.** Nhóm sinh vật hằng nhiệt. **B.** Nhóm sinh vật biến nhiệt.

**C.** Nhóm sinh vật ở nước. **D.** Nhóm sinh vật ở cạn.

Đáp án: A

**Th3-8** Giải thích nào về hiện tượng cây ở sa mạc có lá biến thành gai là đúng:

**A.** Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cho chúng chống chịu với gió bão.

**B.** Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cho chúng bảo vệ được khỏi con người phá hoại.

**C.** Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cho chúng giảm sự thoát hơi nước trong điều kiện khô hạn của sa mạc.

**D.** Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cây hạn chế tác động của ánh sáng.

Đáp án: C

**Th3-9** Nhóm sinh vật nào dưới đây được xếp vào nhóm động vật hằng nhiệt?

**A.** Cá sấu, thỏ, ếch, dơi.

**B.** Bồ câu, cá rô phi, cá chép, chó sói.

**C.** Cá rô phi, cá chép, ếch, cá sấu.

**D.** Bồ câu, chó sói, thỏ, dơi.

Đáp án: D

**Th3-10** Nhóm sinh vật nào dưới đây được xếp vào nhóm động vật biến nhiệt?

**A.** Cá rô phi, cá chép, ếch, cá sấu. **B.** Cá sấu, thỏ, ếch, dơi.

**C.** Bồ câu, mèo, thỏ, dơi. **D.** Bồ câu, cá rô phi, cá chép, mèo.

Đáp án: A

**Th3-11** Nhóm sinh vật nào dưới đây được xếp vào nhóm thực vật chịu hạn?

**A.** Cây rau mác, cây xương rồng, cây phi lao.

**B.** Cây thuốc bỏng, cây thông, cây rau bợ.

**C.** Cây xương rồng, cây thuốc bỏng, cây thông, cây phi lao.

**D.** Cây xương rồng, cây phi lao, cây rau bợ, cây rau mác.

Đáp án: C

**Th3-12** Nhóm sinh vật nào sau đây toàn là động vật ưa khô?

**A.** Ếch, ốc sên, lạc đà. **B.** Ốc sên, giun đất, thằn lằn.

**C.** Giun đất, ếch, ốc sên. **D.** Lạc đà, thằn lằn, kỳ nhông.

Đáp án: D

**Th3-13** Nhóm sinh vật nào sau đây toàn là động vật ưa ẩm?

**A.** Ếch, ốc sên, giun đất.

**B.** Ếch, lạc đà, giun đất.

**C.** Lạc đà, thằn lằn, kỳ đà.

**D.** Ốc sên, thằn lằn, giun đất.

Đáp án: A

**Th3-14** Rận và bét sống bám trên da trâu, bò. Rận, bét với trâu, bò có mối quan hệ theo kiểu nào dưới đây?

**A.** Hội sinh.

**B.** Kí sinh.

**C.** Sinh vật ăn sinh vật khác.

**D.** Cạnh tranh.

Đáp án: B

**Th3-15** Địa y sống bám trên cành cây. Giữa địa y và cây có mối quan hệ theo kiểu nào dưới đây?

**A.** Hội sinh.

**B.** Cộng sinh.

**C.** Ký sinh.

**D.** Nửa kí sinh.

Đáp án: A

**Vd3-1** Khi có gió bão, thực vật sống thành nhóm có lợi gì so với sống riêng rẽ?

**A.** Làm tăng thêm sức thổi của gió.

**B.** Làm tăng thêm sự xói mòn của đất.

**C.** Làm cho tốc độ gió thổi dừng lại, cây không bị đổ.

**D.** Giảm bớt sức thổi của gió, hạn chế sự đổ của cây.

Đáp án: D

**Vd3-2** Các cá thể cùng loài sống với nhau thành một nhóm trong cùng một khu vực có thể cạnh tranh nhau gay gắt, dẫn tới một số cá thể có thể tách ra khỏi nhóm trong hoàn cảnh nào dưới đây?

**A.** Khi môi trường cạn kiệt nguồn thức ăn, nơi ở quá chật chội.

**B.** Khi gặp kẻ thù xâm lấn lãnh địa.

**C.** Khi có gió bão.

**D.** Khi có dịch bệnh.

Đáp án: A

**Vd3-3** Con hổ và con thỏ trong rừng có thể có mối quan hệ trực tiếp nào sau đây:

**A.** Cạnh tranh về thức ăn và nơi ở.

**B.** Cộng sinh.

**C.** Vật ăn thịt và con mồi.

**D.** Ký sinh.

Đáp án: C

**Vd3-4** Quan hệ nào sau đây là quan hệ cộng sinh?

**A.** Vi khuẩn trong nốt sần rễ cây họ đậu.

**B.** Địa y bám trên cành cây.

**C.** Giun đũa sống trong ruột người.

**D.** Cây nắp ấm bắt côn trùng.

Đáp án: A

**Chủ đề 4: Hệ sinh thái**

**Nb4-1** Tăng dân số nhanh có thể dẫn đến tình trạng nào sau đây:

**A.** Thiếu nơi ở, ô nhiễm môi trường, nhưng làm cho kinh tế phát triển mạnh ảnh hưởng tốt đến người lao động

**B.** Lực lượng lao động tăng , làm dư thừa sức lao động dẫn đến năng suất lao động giảm

**C.** Lực lượng lao động tăng , khai thác triệt để nguồn tài nguyên làm năng suất lao động cũng tăng.

**D.** Thiếu nơi ở, nguồn thức ăn, nước uống , ô nhiễm môi trường, tàn phá rừng và các tài nguyên khác.

Đáp án D.

**Nb4-2** Ở quần thể người, quy định nhóm tuổi trước sinh sản là:

**A.** Từ 15 đến dưới 20 tuổi **B.** Từ sơ sinh đến dưới 15 tuổi

**C.** Từ sơ sinh đến dưới 25 tuổi **D.** Từ sơ sinh đến dưới 20 tuổi

Đáp án: B

**Nb4-3** Mật độ của quần thể động vật tăng khi nào?

**A.** Khi điều kiện sống thay đổi đột ngột như lũ lụt, cháy rừng, dịch bệnh, …

**B.** Khi khu vực sống của quần thể mở rộng.

**C.** Khi có sự tách đàn của một số cá thể trong quần thể.

**D.** Khi nguồn thức ăn trong quần thể dồi dào.

Đáp án: D

**Nb4-4** Tỉ lệ giới tính trong quần thể thay đổi chủ yếu theo:

**A.** Lứa tuổi của cá thể và sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.

**B.** Nguồn thức ăn của quần thể.

**C.** Khu vực sinh sống.

**D.** Cường độ chiếu sáng.

Đáp án: A

**Th4-1** Cơ chế điều hòa mật độ quần thể phụ thuộc vào:

**A.** Sự thống nhất mối tương quan giữa tỷ lệ sinh sản và tỉ lệ tử vong.

**B.** Khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể.

**C.** Tuổi thọ của các cá thể trong quần thể.

**D.** Mối tương quan giữa tỉ lệ số lượng đực và cái trong quần thể.

Đáp án: A

**Th4-2** Tập hợp cá thể nào dưới đây là quần thể sinh vật?

**A.** Tập hợp các cá thể giun đất, giun tròn, côn trùng, chuột chũi đang sống trên một cánh đồng.

**B.** Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè, cá rô phi đang sống chung trong một ao.

**C.** Tập hợp các cây có hoa cùng mọc trong một cánh rừng.

**D.** Tập hợp các cây ngô (bắp) trên một cánh đồng.

Đáp án: D

**Th4-3** Ví dụ nào sau đây **không** phải là quần thể sinh vật?

**A.** Các cá thể chim cánh cụt sống ở bờ biển Nam cực.

**B.** Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa.

**C.** Các cá thể rắn hổ mang sống ở ba hòn đảo cách xa nhau.

**D.** Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng Đông bắcViệt Nam.

Đáp án: C

**Th4-4** Quần thể người có 3 dạng tháp tuổi như hình sau:



Dạng tháp dân số già là:

**A.** Dạng a, b **B.** Dạng b, c **C.** Dạng a, c **D.** Dạng c

Đáp án: D.

**Th4-5** Quần thể người có những nhóm tuổi nào sau đây?

**A.** Nhóm tuổi trước sinh sản, nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc

**B.** Nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi sau lao động, nhóm tuổi không còn khả năng sinh sản

**C.** Nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sinh sản , nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc

**D.** Nhóm tuổi trước lao động , nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sau lao động

Đáp án A.

**Vd4-1** Nếu một nước có số trẻ em dưới 15 tuổi chiếm trên 30% dân số, số lượng người già chiếm dưới 10%, tuổi thọ trung bình thấp thì được xếp vào loại nước có:

**A.** Tháp dân số tương đối ổn định

**B.** Tháp dân số giảm sút

**C.** Tháp dân số ổn định

**D.** Tháp dân số phát triển

Đáp án: D

**Vd4-2** Tháp dân số thể hiện:

**A.** Đặc trưng dân số của mỗi nước **B.** Thành phần dân số của mỗi nước

**C.** Nhóm tuổi dân số của mỗi nước **D.** Tỉ lệ nam/ nữ của mỗi nước

Đáp án: A.

**Vd4-3** Mục đích của việc thực hiện Pháp lệnh dân số ở Việt Nam là:

**A.** Bảo đảm chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội

**B.** Bảo vệ môi trường không khí trong lành

**C.** Bảo vệ tài nguyên khoáng sản của quốc gia

**D.** Nâng cao dân trí cho người có thu nhập thấp

Đáp án: A.

**Vd4-4** Những đặc điểm chỉ có ở quần thể người mà không có ở quần thể sinh vật khác là:

**A.** Giới tính, pháp luật, kinh tế, văn hoá **B.** Sinh sản, giáo dục, hôn nhân, kinh tế

**C.** Pháp luật, kinh tế, văn hoá, giáo dục, hôn nhân **D.** Tử vong, văn hoá, giáo dục, sinh sản

Đáp án: C.

**Vd4-5** Hiện tượng tăng dân số tự nhiên là do:

**A.** Số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong **B.** Số người sinh ra và số người tử vong bằng nhau

**C.** Số người sinh ra ít hơn số người tử vong **D.** Chỉ có sinh ra, không có tử vong

Đáp án: A.